TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 30-11-2018.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Dũng.
Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Văn Tr, sinh năm 1992.
Hộ khẩu thường trú: xã Q, huyện Dầm Dơi, tỉnh Cà Mau.
Địa chỉ liên lạc: tổ 15, ấp 1, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993.
Hộ khẩu thường trú: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.
Địa chỉ liên lạc: ấp 1, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Tr có mặt, chị Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Ngô Văn Tr trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Th tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 67/2015 ngày 25/12/2015.

Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng trong việc chi tiêu tiền bạc dẫn đến thường xuyên cãi vả nhau. Mặc dù anh đã nhiều lần nói chuyện với chị Th để giải quyết mâu thuẫn nhưng đều không được. Đến tháng 12/2015 thì anh với chị Th bắt đầu sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì anh và chị Th cũng không liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Th đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để chị Th tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng chị Th vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị Th. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của chị Th để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ngô Văn Tr.

Về nuôi con chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Văn Tr khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th, đồng thời chị Nguyễn Thị Th có đăng ký tạm trú tại ấp 1, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Qua xác minh tại Công an xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, cũng thể hiện chị Th có đăng ký tạm trú và sinh sống tại địa chỉ trên. Căn cứ khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, và các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Chị Nguyễn Thị Th là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tống đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị Th vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh Ngô Văn Tr và chị Nguyễn Thị Th có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 67/2015 ngày 25/12/2015, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của anh Ngô Văn Tr thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh và chị Th bất đồng trong việc chi tiêu trong gia đình dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Mặc dù anh và chị Th đã nhiều lần nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng đều không được. Đến tháng 12/2015 thì anh với chị Th bắt đầu sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì anh và chị Th cũng không liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm. Do đó anh Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Về phần chị Nguyễn Thị Th thì Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập chị Th để làm việc, hòa giải đoàn tụ, cũng như để chị Th có ý kiến về yêu cầu ly hôn của anh Tr nhưng chị Th không lên Tòa để làm việc, cũng như không có văn bản trình bày ý kiến chứng tỏ chị Th không còn quan tâm đến anh Tr, cũng như không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại Biên bản xác minh vào ngày 08/8/2018, thì ông Trần Lý Hòa là chủ phòng trọ nơi chị Nguyễn Thị Th xác nhận chị Th sống tại phòng trọ nhà ông từ năm 2016 cho đến nay. Từ khi trọ tại nhà của ông thì chỉ có một mình chị Th ở chứ

ông không thấy anh Tr đến chơi và sinh sống cùng chị Th. Do anh Tr không sinh sống cùng chị Th nên ông cũng không biết mâu thuẫn giữa anh Tr và chị Th. Đồng thời, tại Biên bản xác minh ngày 08/8/2018, ông Nguyễn Văn Tay là cha ruột của chị Th cung cấp việc mâu thuẫn của chị Th và anh Tr là do anh chị hay cải vả nhau và đã sống ly thân được hơn 01 năm.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng anh Tr, chị Th có nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân, không còn sự tin tưởng, tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tr, giải quyết cho anh Tr được ly hôn với chị Th là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh Ngô Văn Tr phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 147, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng Điều Điều 5, 8, 9 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Ngô Văn Tr được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

2. Về nuôi con chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Anh Ngô Văn Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 004668 ngày 29/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Ngô Văn Tr được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng chị Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu (01);
- Uỷ ban nhân dân xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Anh Đức